

# XÂY DỰNG KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

## BUILDING SOFT SKILLS FOR STUDENTS OF SPORTS UNIVERSITY

ThS. Nguyễn Nhật Hùng  
Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

**Tóm tắt:** Kỹ năng sống hay còn gọi là kỹ năng mềm là hành vi ứng xử của mỗi con người, cách thức tương tác với bạn bè, đồng nghiệp, cách làm việc nhóm. Kỹ năng này thể hiện cách sống, cách tích lũy kinh nghiệm từ cuộc sống và trong xã hội hiện đại, đây được xem là chìa khóa vàng dẫn đến thành công. Chính vì vậy, việc xây dựng kỹ năng mềm cho sinh viên Đại học TDTT là một vấn đề vô cùng cần thiết giúp sinh viên nắm vững và hoàn thiện các kỹ năng cần thiết trước khi ra trường để chuẩn bị cho công việc trong tương lai.

**Từ khóa:** Xây dựng, kỹ năng mềm cho sinh viên, kỹ năng mềm, hài lòng.

**Abstract:** Life skills, also known as soft skills, encompass the behaviors and interactions of individuals, including how they engage with friends, colleagues, and work in teams. These skills reflect one's approach to life and the accumulation of experiences in modern society, often regarded as the golden key to success. Therefore, developing soft skills for university students in Sports is a crucial necessity, helping them master and refine essential skills before entering the workforce and preparing for their future careers.

**Keywords:** Building soft skills for students, Skill; soft skills; satisfied.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỹ năng mềm (hay còn gọi là kỹ năng thực hành xã hội) là thuật ngữ liên quan đến trí tuệ xúc cảm dùng để chỉ những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giao tiếp & thuyết trình, kỹ năng tư duy sáng tạo. Theo UNESCO mục đích học tập là: **“Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình”**. Nếu xem nhận định trên là một định nghĩa và đối chiếu định nghĩa này với nền giáo dục của Việt Nam ngày nay thì mục đích học tập của ta mới chỉ là học để biết, nghĩa là chỉ đạt được một trong bốn mục tiêu của UNESCO. Chính vì vậy khi sinh viên tham gia phỏng vấn tuyển dụng thường chỉ gây ấn tượng với nhà tuyển dụng bằng bằng cấp, khả năng chuyên môn, kinh nghiệm làm việc... Thế nhưng, bạn nên biết rằng năng lực của con người được đánh giá trên cả 3 khía cạnh: kiến thức, kỹ năng và thái độ. Điều đó khẳng định rằng học không chỉ để biết mà học còn để làm việc, để chung sống và để tự khẳng định mình. Những năm gần đây, các phương tiện thông tin đại chúng nhắc

hiều đến cụm từ “kỹ năng”, “kỹ năng mềm” và “kỹ năng cứng”.

Để phát triển một cách toàn diện, mỗi cá nhân đều phải tích lũy cho riêng mình một “kho tàng” các kỹ năng mềm cần thiết. Những người giỏi kỹ năng mềm, họ có khả năng kết nối tập thể lại với nhau, cũng như giải quyết vấn đề một cách nhanh chóng.

Ngoài ra, kỹ năng mềm không chỉ giúp bạn dễ dàng thích ứng, hòa nhập tốt hơn mà nó còn là bước đệm vững chắc để đánh giá năng lực, con đường thăng tiến trong công việc. Đây cũng chính là lý do hầu hết các nhà tuyển dụng hiện nay sẽ đề cao những ứng viên sở hữu nhiều kỹ năng mềm hơn bởi vì họ muốn làm việc chung với những người nhanh nhạy, hoạt bát.

Các trường đại học đều có chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra, nhưng nhu cầu học của sinh viên ngày càng cao trong thời buổi hiện nay, không những học chính quy, mà còn phải học thêm nhiều khóa học khác để có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học. Trong khi đó, chương trình đại học chỉ đáp ứng một lượng kiến thức, nhưng lại thiếu về phần thực hành,

## Lý luận Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

kỹ năng mềm, thời gian đào tạo lại ít nên không cung cấp đầy đủ kiến thức và kỹ năng cho sinh viên. Vì vậy, sinh viên còn đang ngồi trên ghế nhà trường phải học các khóa học ngắn hạn phù hợp để bổ sung kiến thức và kỹ năng.

Trường Đại học TDTT Đà Nẵng với mong muốn cung cấp các dịch vụ giáo dục tốt nhất nhằm mang đến sự hài lòng tuyệt đối cho các nhà tuyển dụng sinh viên sau khi tốt nghiệp. Mục đích của nghiên cứu này nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng, từ đó góp phần cải tiến, nâng cao chất lượng dạy và học của Trường Đại học TDTT Đà Nẵng đáp

ứng nhu cầu xã hội.

Để giải quyết được các mục tiêu nghiên cứu của đề tài, trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp đọc, phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn tọa đàm; Phương pháp điều tra xã hội; Phương pháp toán thống kê.

Chủ thể nghiên cứu: là những kỹ năng mềm cần thiết của sinh viên cần được trang bị trong thời gian tham gia học tập tại trường.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 2.1. Kết quả khảo sát về sự hài lòng của khách hàng đối với sinh viên Đại học TDTT

**Bảng 1. Số lượng sinh viên đã tốt nghiệp đang công tác ở các nhà tuyển dụng lao động**

Trình độ	Ngành GDTC	Ngành HLTT	Ngành QLTTDTT	Số người
Đại học	608	206	44	858
Cao đẳng	53	0	0	53
Khác	07	01	0	08

### 2.2. Kết quả khảo sát về mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng lao động đối với chương trình đào tạo của Nhà trường

**Bảng 2. Kết quả khảo sát về kiến thức, kỹ năng và năng lực nghiệp vụ (n=100)**

Nội dung đề nghị góp ý kiến	Mức độ đánh giá									
	Rất hài lòng		Hài lòng		Trung lập		Không hài lòng		Rất Không hài lòng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Kiến thức, kỹ năng so với yêu cầu công việc	45	45.00	55	55.00	0	0.00	0	0	0	0.00
2. Kiến thức thực tế để giải quyết công việc tổ chức giao	38	38.00	62	62.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
3. Năng lực vận dụng kiến thức chuyên môn vào thực tiễn công việc	49	49.00	51	51.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
4. Có khả năng làm việc trong môi trường chịu áp lực cao	43	43.00	56	56.00	0	0.00	01	1.00	0	0.00
5. Năng lực tự học/ tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng	34	34.00	64	64.00	0	0.00	02	2.00	0	0.00
6. Khả năng sử dụng ngoại ngữ	6	6.00	72	72.00	0	0.00	22	22.00	0	0.00
7. Kỹ năng sử dụng vi tính	9	9.00	82	82.00	0	0.00	09	9.00	0	0.00
8. Kỹ năng nghiệp vụ	41	41.00	58	58.00	0	0.00	01	1.00	0	0.00
9. Năng lực tư duy logic	28	28.00	70	70.00	0	0.00	02	2.00	0	0.00
10. Kỹ năng khai thác, phân loại, xử lý dữ liệu/ thông tin	25	25.00	71	71.00	0	0.00	04	4.00	0	0.00

## Lý luận Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

Qua kết quả tổng hợp của bảng 2 khảo sát nhà sử dụng lao động về kiến thức, kỹ năng và năng lực nghiệp vụ của sinh viên có đáp ứng với công việc tại các cơ quan cho thấy: Về kỹ năng ngoại ngữ và tin học của sinh viên được đào tạo tại Trường có tỷ lệ không hài lòng

chiếm tỷ lệ cao từ 9% - 22%, điều này cho thấy Nhà trường cần bổ sung thêm vào chương trình đào tạo về kiến thức ngoại ngữ, tin học để đáp ứng được nhu cầu việc làm của sinh viên sau khi ra trường.

**Bảng 3. Kết quả khảo sát nhà sử dụng lao động đánh giá sinh viên ra trường về kỹ năng mềm (n =100)**

Nội dung đề nghị góp ý kiến	Mức độ đánh giá									
	Rất hài lòng		Hài lòng		Trung lập		Không hài lòng		Rất không hài lòng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Kiến thức, kỹ năng so với yêu cầu công việc	45	45.00	55	55.00	0	0	0	0.0	0	0
2. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử	47	47.00	52	52.00	0	0	01	1.00	0	0
3. Kỹ năng thuyết trình	23	23.00	47	47.00	16	16.00	14	14.00	0	0
4. Kỹ năng lập kế hoạch công việc hiệu quả	41	41.00	58	58.00	0	0	01	1.00	0	0
5. Kỹ năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao	42	42.00	56	56.00	0	0	02	2.00	0	0
6. Kỹ năng phát hiện vấn đề	30	30.00	69	69.00	0	0	01	1.00	0	0
7. Kỹ năng xử lý, giải quyết vấn đề	26	36.00	32	32.00	25	25.00	17	17.00	0	0
8. Kỹ năng làm việc nhóm	37	37.00	54	54.00	07	7.00	02	2.00	0	0

Qua kết quả tổng hợp ở bảng 3, các nhà sử dụng lao động đánh giá về kỹ năng mềm của sinh viên đã tốt nghiệp tại trường, đang công tác tại các đơn vị sử dụng lao động cho thấy: Phần lớn nhà sử dụng lao động đều hài lòng với các kỹ năng của sinh viên đang công tác

tại các cơ quan, doanh nghiệp sử dụng lao động, tuy nhiên qua kết quả phỏng vấn cho thấy kỹ năng thuyết trình và kỹ năng xử lý, giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi tốt nghiệp có tỷ lệ không hài lòng là 14%; 17%.

**Bảng 4. Kết quả khảo sát đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm (n =100)**

Nội dung đề nghị góp ý kiến	Rất hài lòng		Hài lòng		Trung lập		Không hài lòng		Rất không hài lòng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Tự tin khả năng bản thân	45	45.00	54	54.00	0	0.00	01	1.00	0	0.00
2. Tính chủ động sáng tạo trong công việc	34	34.00	65	65.00	0	0.00	01	1.00	0	0.00
3. Khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau	42	41.00	59	59.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00

Nội dung đề nghị góp ý kiến	Rất hài lòng		Hài lòng		Trung lập		Không hài lòng		Rất không hài lòng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
4. Năng lực dẫn dắt chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo	39	39.00	60	60.00	0	0.00	01	1.00	0	0.00
5. Có trách nhiệm với công việc, tổ chức	50	50.00	50	50.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00

Kết quả của bảng 4 cho thấy: Hầu hết các nhà sử dụng lao động đều hài lòng với năng lực tự chủ và trách nhiệm của sinh viên đã tốt nghiệp đang công tác tại các cơ quan, ban ngành. Nhìn chung, qua kết quả tổng hợp của

bảng 3 tỷ lệ nhà sử dụng lao động hài lòng đạt 50% trở lên, điều này có thể khẳng định sinh viên được đào tạo tại Trường có năng lực tự chủ và trách nhiệm cao trong công việc.

**Bảng 5. Kết quả phỏng vấn lựa chọn các giải pháp để bổ sung kỹ năng mềm cho sinh viên Đại học TDTT (n =100)**

TT	Nội dung phỏng vấn	Đồng ý		Không đồng ý	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
1	Thành lập các câu lạc bộ kỹ năng mềm cho sinh viên	76	76.00	24	24.00
2	Nhà trường cần xây dựng chương trình đào tạo theo CDIO lấy kỹ năng mềm là 1 trong những tiêu chí đánh giá sinh viên	85	85.00	15	15.00
3	Tiếp tục hoàn thiện chương trình và đổi mới phương pháp đào tạo hướng tới lồng ghép kỹ năng mềm vào hoạt động học tập	92	92.00	08	8.00
4	Tổ chức các hoạt động thuyết trình định kỳ 2 tháng một lần	54	54.00	46	46.00
5	Bổ sung kỹ năng học và tự học kỹ năng lãnh đạo bản thân vào chương trình đào tạo kỹ năng mềm.	87	87.00	13	13.00
6	Hướng sinh viên qua các hoạt động tuyên truyền của nhà trường thông qua các kênh	55	55.00	45	45.00
7	Xây dựng thói quen và phương pháp rèn luyện khoa học, phù hợp về kỹ năng mềm cho sinh viên	86	86.00	14	14.00
8	Thông qua các tổ chức đoàn thể, các CLB, các môn học xây dựng kỹ năng làm việc nhóm cho sinh viên.	90	90.00	10	10.00

Qua kết quả phỏng vấn để lựa chọn các giải pháp để xây dựng kỹ năng mềm cho sinh viên Đại học TDTT. Tổng hợp khảo các ý kiến của các nhà quản lý giáo dục, giảng viên cho thấy các ý đều đánh giá cao các giải pháp được nêu ra, nhưng có 5 giải pháp được sự đồng ý cao từ 80% trở lên khi đánh giá lựa chọn các giải

pháp phù với điều kiện của nhà trường để xây dựng kỹ năng mềm cho sinh viên TDTT.

- Nhà trường cần xây dựng chương trình đào tạo theo CDIO lấy kỹ năng mềm là một trong những tiêu chí đánh giá sinh viên.

- Tiếp tục hoàn thiện chương trình và đổi mới phương pháp đào tạo hướng tới lồng ghép kỹ năng mềm vào hoạt động học tập.

## Lý luận Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

- Bổ sung kỹ năng học và tự học kỹ năng lãnh đạo bản thân vào chương trình đào tạo kỹ năng mềm.

- Xây dựng thói quen và phương pháp rèn luyện khoa học, phù hợp về kỹ năng mềm cho sinh viên.

- Thông qua các tổ chức đoàn thể, các CLB, các môn học xây dựng kỹ năng làm việc nhóm cho sinh viên.

### 3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

#### Kết luận

Qua khảo sát lấy ý kiến của nhà sử dụng lao động về đánh giá và kết quả phỏng vấn lựa chọn các giải pháp xây dựng kỹ năng mềm của sinh viên của Nhà trường cho phép chúng tôi rút ra những kết luận chính sau đây:

- Thực trạng về việc trang bị kỹ năng mềm cho sinh viên của trường trong những năm qua có những mặt còn hạn chế về các kỹ năng mềm: kỹ năng xử lý, giải quyết các vấn đề (không hài lòng 14%); kỹ năng thuyết trình (không hài lòng 17%).

Các giải pháp được lựa chọn để xây dựng kỹ năng mềm cho sinh viên Đại học TDTT là:

- Nhà trường cần xây dựng chương trình đào tạo theo CDIO lấy kỹ năng mềm là một trong những tiêu chí đánh giá sinh viên.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Trần Thanh Bình (2009), *Mối quan hệ giữa chất lượng dịch vụ đào tạo được cảm nhận và sự hài lòng của sinh viên Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn*, Luận văn thạc sỹ Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

2. Ma Cẩm Tường Lam (2011), *Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên đối với cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Trường Đại học Đà Lạt*. Luận văn thạc sỹ Đo lường và đánh giá trong giáo dục, Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

3. Quyết định số: 1069/QĐ/ĐHTDTĐN, ngày 17/12/2021 về việc ban hành quy định đào tạo trình độ đại học chính quy theo tín chỉ của Trường đại học TDTT Đà Nẵng.

4. <http://doc.edu.vn/tai-lieu/luan-van-danh-gia-su-hai-long-cua-sinh-vien-ve-chat-luong-dao-tao-tai-truong-dai-hoc-kinh-te-va-quan-tri-kinh-doanh-dai-36239/>.

**Nguồn bài báo:** Nguyễn Nhất Hùng (2023), Bài báo trích từ Đề tài cấp cơ sở: “*Xây dựng kỹ năng mềm cho sinh viên trường Đại học TDTT Đà Nẵng*”. Đề tài đã được đánh giá, nghiệm thu năm 2023.

Ngày nhận bài: 14/11/2023; Ngày đánh giá: 25/11/2023; Ngày duyệt đăng: 08/12/2023.

- Tiếp tục hoàn thiện chương trình và đổi mới phương pháp đào tạo hướng tới lồng ghép kỹ năng mềm vào hoạt động học tập.

- Bổ sung kỹ năng học và tự học kỹ năng lãnh đạo bản thân vào chương trình đào tạo kỹ năng mềm.

- Xây dựng thói quen và phương pháp rèn luyện khoa học, phù hợp về kỹ năng mềm cho sinh viên.

- Thông qua các tổ chức đoàn thể, các CLB, các môn học xây dựng kỹ năng làm việc nhóm cho sinh viên.

#### Kiến nghị

Với những kết quả khảo sát và ý kiến đóng góp cho Nhà trường của nhà sử dụng lao động đối với sinh viên tốt nghiệp đang công tác tại các doanh nghiệp, trường học, chúng tôi đề xuất các kiến nghị sau:

- Nhà trường cần điều chỉnh chương trình đào tạo tăng thời lượng các kiến thức tin học, ngoại ngữ cho sinh viên.

- Nhà trường cần nghiên cứu mở các khóa học bổ trợ về kỹ năng mềm, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, công tác đoàn đội, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm...